ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 29**

( Từ ngày 03/4/2023 đến ngày 08/4/2023)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Môn Học** | **Tên bài dạy** | **Tiết học/  thời lượng** | **Tích hợp** |
| **THỨ HAI**  **03/4/2023** | Tiếng Việt | Đọc:Vàm Cỏ Đông | Tiết 1 | THLM: Đ Đ |
| Tiếng Việt | Đọc:Vàm Cỏ Đông | Tiết 2 |  |
| Đạo đức | Việt Nam tươi đẹp | Tiết 1 | TTHCM-BVMT |
| Toán | Phép cộng các số trong phạm vi 100 000 (Tiết 1) | Tiết 1 |  |
| HĐTN(1) | SHDC: Tham gia hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường” | Tiết 1 |  |
| **THỨ BA**  **04/4/2023** | Tiếng Việt | Nhớ - viết: Vàm Cỏ Đông | Tiết 3 |  |
| Tiếng Việt | LTVC:Đoạn văn – Dấu hai chấm | Tiết 4 |  |
| Mĩ Thuật | Mô hình nhà cao tầng | Tiết 1 |  |
| Toán | Phép cộng các số trong phạm vi 100 000 (Tiết 2) | Tiết 2 |  |
| TNXH | Bốn phương trong không gian | Tiết 1 |  |
| **THỨ TƯ**  **05/4/2023** | Tiếng Việt | Đọc: Cảnh làng Dạ | Tiết 5 | THLM: Đ Đ |
| Toán | Phép trừ các số trong phạm vi 100 000 (t1) | Tiết 1 |  |
| Công nghệ | Làm đồ chơi | Tiết 1 |  |
| Tiếng Anh | Unit 11: There is a doll on the rug – Lesson 4 | Tiết 1 |  |
| Tiếng Anh | Unit 11: There is a doll on the rug – Lesson 5 | Tiết 2 |  |
| **THỨ NĂM**  **06/4/2023** | Tiếng Việt | Nói và nghe: Đọc- kể Nắng Phương Nam | Tiết 6 |  |
| GDTC | Đổi chân tiếp xúc bóng | Tiết 1 |  |
| Toán | Phép trừ các số trong phạm vi 100 000 (t2) | Tiết 2 |  |
| HĐTN(2) | SHTCĐ: HĐ4: Tìm hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường  HĐ5: Báo cáo kết quả tìm hiểu thực trang ô nhiễm môi trường ở địa phương | Tiết 2 | BVMT,KNS |
| Tin học | Luyện tập sử dụng chuột máy tính | Tiết 3 |  |
| **THỨSÁU**  **07/4/2023** | Tiếng Việt | Viết sáng tạo: LT viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp ở quê hương hoặc nơi em ở | Tiết 7 | THLM: Đ Đ |
| Toán | Phép trừ các số trong phạm vi 100 000 (t3) | Tiết 1 |  |
| TNXH | Bốn phương trong không gian | Tiết 2 |  |
| TA BN | TUẦN 29 |  |  |
| TA BN | TUẦN 29 |  |  |
| **THỨ BẢY**  **08/4/2023** | GDTC | Đá bóng di động ( Tại chỗ đá bóng di động) | Tiết 2 |  |
| Âm nhạc | Đọc nhạc | Tiết 1 |  |
| Tiếng Anh | Unit 11: There is a doll on the rug – Lesson 6 | Tiết 3 |  |
| KNS | TUẦN 29 |  |  |
| HĐTN(3) | SHL: Lập kế hoạch tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường | Tiết 3 | BVMT |

**Duyệt của BGH Tổ trưởng**

**Thứ Hai ngày 03 tháng 4 năm 2023**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: VÀM CỎ ĐÔNG (Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** HSnói được tên một số dòng sông; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- HS đọc trôi chảy bài học, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của sông Vàm Cỏ Đông; niềm tự hào và tình cảm yêu thương của tác giả đối với dòng sông quê hương.

- HS tìm đọc một bài đọc về quê hương, viết được phiếu đọc sách và chia sẻ những điều em biết thêm với bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

**- Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực điều hành của các ban cán sự.

+ Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.

+ Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ ghi 2 khổ thơ cuối.

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát Vàm Cỏ Đông ( Nhạc Trương Quang Lục; Thơ Hoài Vũ), giọng ngâm/ đọc bài Vàm Cỏ Đông và một vài dòng sông ở Việt Nam như: Gửi em ở cuối Sông Hồng ( Nhạc: Phan Huỳnh Điểu) Câu hò bên bến Hiền Lương, Chảy đi sông ơi, Bên dòng sông Cái ( NS: Phó Đức Phương)

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi – đáp; quan sát. | |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động cả lớp thông qua chơi trò chơi “Truyền điện”  - Nêu luật chơi, cách chơi.  - Cho HS xem một số hình ảnh về các dòng sông ở VN.  ? Qua hoạt động khởi động và quan sát em có phỏng đoán gì về nội dung bài học?  - GV giới thiệu về bài đọc: Các em ạ, hôm nay lớp chúng mình cùng ghé thăm một dòng sông. Chúng ta cùng xem đó là dòng sông nào nhé. 🡪 Ghi đầu bài  - Cho HS xem video bài hát: Vàm Cỏ Đông | - Hoạt động cả lớp  - HS thực hiện theo yêu cầu.( sông hồng🡪 sông lam 🡪sông mã🡪 sông cửu long…  - Quan sát – trao đổi với bạn về điều mình biết, mình thấy trong tranh.  - Liên quan đến dòng sông, suối…  - Lắng nghe. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |  |
| **B.1 Hoạt động Đọc ( phút)** | |  |
| **I. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, đọc đúng đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. , ngắt nghi đúng nhịp, dấu câu của dòng thơ, khổ thơ. | |  |
| b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  **1. Đọc mẫu**  **\*a. GV đọc mẫu toàn bài thơ**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ, giọng đọc tình cảm, thiết tha. (Lưu ý: Giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đep của Sông Vàm Cỏ Đông và cảm xúc của tác giả đối với dòng sông quê hương, ngắt nhịp đúng…)  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  \* HS đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó, cách ngắt nhịp một só dòng thơ.  - GV yêu cầu Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm sau đó báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  **c. Luyện đọc đoạn**  \* HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó  - GV yêu cầu Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm sau đó báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - GV mời HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.  - GV yêu cầu HS nhận xét bạn đọc.  - GV nhận xét.  - GV tổ cùng HS giải nghĩa từ khó trong bài.  + phe phẩy.  + trang trải.  => GV KL: Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, thiết tha.  - GV nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) 🡪 cá nhân (M1) 🡪 cả lớp (thiết tha, dòng sông, soi, trang trải,...)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và đóng góp ý kiến.  + phe phẩy: đưa đi, đưa lại một cách nhẹ nhàng.  + trang trải: đem đến, chia sẻ. |  |
| **II. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu:  - Thấy được vẻ đẹp của dòng sông và tình cảm của tác giả nghĩ về dòng sông. ( Trả lời được các câu hỏi SGK)  - HS liên hệ bản thân: Những việc em sẽ làm để thể hiện “tình yêu quê hương đát nước, yêu thiên nhiên”.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| **c. Cách thực hiện**  - Yêu cầu HS đọc 4 câu hỏi ở dưới bài đọc.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài.  \*GV hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  + Dòng thơ thể hiện tình cảm của tác giả với con sông quê hương?  + Con sông Vàm Cỏ Đông có gì đẹp?  + Tác giả so sánh con sông Vàm Cỏ Đông với những gì?  + Vì sao?  + Tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ?  + Nêu nội dung của bài?  =>Tổng kết nội dung bài.  - GV đặt câu hỏi để HS liên hệ bản thân:  + Em có muốn đến thăm dòng sông không? Em sẽ thực hiện ước muốn đó như thế nào?  + Quê hương em có dòng sông nào nổi tiếng?  + Em sẽ làm gì để quê hương của mình đẹp hơn? | - 1 HS đọc 4 câu hỏi.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 4 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  + Anh mãi gọi với lòng tha thiết.  Vàm Cỏ Đông! Ơi Vàm Cỏ Đông!  + Bốn mùa soi từng mảnh mây trời… chơi vơi  + Như dòng sữa mẹ, như lòng người mẹ  + Nước về xanh ruộng lúa vườn cây  + Chở tình thương trang trải đêm ngày.  + biết – thiết, sông – Đông, trời - vơi  - HS nêu theo cách hiểu của mình.  \* Nội dung: Miêu tả vẻ đẹp của Sông Vàm Cỏ Đông và tình cảm của tác giả đói với dòng sông. |  |
| III/ Luyện đọc lại và học thuộc lòng:  **1. Luyện đọc lại**  a. Mục tiêu: : HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Biết đọc diễn cảm và thuộc lòng 2 khổ thơ. | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: VÀM CỎ ĐÔNG (Tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** HSnói được tên một số dòng sông; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.

- HS đọc trôi chảy bài học, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu được nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của sông Vàm Cỏ Đông; niềm tự hào và tình cảm yêu thương của tác giả đối với dòng sông quê hương.

- HS tìm đọc một bài đọc về quê hương, viết được phiếu đọc sách và chia sẻ những điều em biết thêm với bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

**- Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực điều hành của các ban cán sự.

+ Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.

+ Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Bảng phụ ghi 2 khổ thơ cuối.

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát Vàm Cỏ Đông ( Nhạc Trương Quang Lục; Thơ Hoài Vũ), giọng ngâm/ đọc bài Vàm Cỏ Đông và một vài dòng sông ở Việt Nam như: Gửi em ở cuối Sông Hồng ( Nhạc: Phan Huỳnh Điểu) Câu hò bên bến Hiền Lương, Chảy đi sông ơi, Bên dòng sông Cái ( NS: Phó Đức Phương)

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi – đáp; quan sát. | |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động cả lớp thông qua chơi trò chơi “Truyền điện”  - Nêu luật chơi, cách chơi.  - Cho HS xem một số hình ảnh về các dòng sông ở VN.  ? Qua hoạt động khởi động và quan sát em có phỏng đoán gì về nội dung bài học?  - GV giới thiệu về bài đọc: Các em ạ, hôm nay lớp chúng mình cùng ghé thăm một dòng sông. Chúng ta cùng xem đó là dòng sông nào nhé. 🡪 Ghi đầu bài  - Cho HS xem video bài hát: Vàm Cỏ Đông | - Hoạt động cả lớp  - HS thực hiện theo yêu cầu.( sông hồng🡪 sông lam 🡪sông mã🡪 sông cửu long…  - Quan sát – trao đổi với bạn về điều mình biết, mình thấy trong tranh.  - Liên quan đến dòng sông, suối…  - Lắng nghe. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |  |
| **B.1 Hoạt động Đọc ( phút)** | |  |
| **I. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, đọc đúng đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. , ngắt nghi đúng nhịp, dấu câu của dòng thơ, khổ thơ. | |  |
| b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  **1. Đọc mẫu**  **\*a. GV đọc mẫu toàn bài thơ**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ, giọng đọc tình cảm, thiết tha. (Lưu ý: Giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đep của Sông Vàm Cỏ Đông và cảm xúc của tác giả đối với dòng sông quê hương, ngắt nhịp đúng…)  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  \* HS đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó, cách ngắt nhịp một só dòng thơ.  - GV yêu cầu Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm sau đó báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  **c. Luyện đọc đoạn**  \* HS nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó  - GV yêu cầu Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm sau đó báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - GV mời HS đọc nối tiếp từng khổ thơ.  - GV yêu cầu HS nhận xét bạn đọc.  - GV nhận xét.  - GV tổ cùng HS giải nghĩa từ khó trong bài.  + phe phẩy.  + trang trải.  => GV KL: Toàn bài đọc với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, thiết tha.  - GV nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - Lắng nghe.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) 🡪 cá nhân (M1) 🡪 cả lớp (thiết tha, dòng sông, soi, trang trải,...)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và đóng góp ý kiến.  + phe phẩy: đưa đi, đưa lại một cách nhẹ nhàng.  + trang trải: đem đến, chia sẻ. |  |
| **II. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu:  - Thấy được vẻ đẹp của dòng sông và tình cảm của tác giả nghĩ về dòng sông. ( Trả lời được các câu hỏi SGK)  - HS liên hệ bản thân: Những việc em sẽ làm để thể hiện “tình yêu quê hương đát nước, yêu thiên nhiên”.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| **c. Cách thực hiện**  - Yêu cầu HS đọc 4 câu hỏi ở dưới bài đọc.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu bài.  \*GV hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  + Dòng thơ thể hiện tình cảm của tác giả với con sông quê hương?  + Con sông Vàm Cỏ Đông có gì đẹp?  + Tác giả so sánh con sông Vàm Cỏ Đông với những gì?  + Vì sao?  + Tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ?  + Nêu nội dung của bài?  =>Tổng kết nội dung bài.  - GV đặt câu hỏi để HS liên hệ bản thân:  + Em có muốn đến thăm dòng sông không? Em sẽ thực hiện ước muốn đó như thế nào?  + Quê hương em có dòng sông nào nổi tiếng?  + Em sẽ làm gì để quê hương của mình đẹp hơn? | - 1 HS đọc 4 câu hỏi.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 4 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  + Anh mãi gọi với lòng tha thiết.  Vàm Cỏ Đông! Ơi Vàm Cỏ Đông!  + Bốn mùa soi từng mảnh mây trời… chơi vơi  + Như dòng sữa mẹ, như lòng người mẹ  + Nước về xanh ruộng lúa vườn cây  + Chở tình thương trang trải đêm ngày.  + biết – thiết, sông – Đông, trời - vơi  - HS nêu theo cách hiểu của mình.  \* Nội dung: Miêu tả vẻ đẹp của Sông Vàm Cỏ Đông và tình cảm của tác giả đói với dòng sông. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Môn : Đạo Đức**

**BÀI 12: VIỆT NAM TƯƠI ĐẸP. (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

Với bài này, HS:

- Nêu được một số nét cơ bản ề vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

- Thự hiện được hành vi, việc làmthể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam; yêu quý bảo vệ thiên nhiên.

**2. Năng lực:**

***Năng lực chung:***

- Tự chủ và tự học: Thực hiện được và học hỏi thêm những việc làm bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan của đất nước một cách tự giác chủ động,

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với các bạn về việc làm bảo vệ cảnh quan, thiên nhiên của đất nước và chia sẻ với mọi người về vẻ đẹpcủa đất nước, con người Việt Nam.

***Năng lực riêng:***

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Nêu được một số nét cơ bản về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

- Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Nhận xét được việc làm đúng, việc làm sai trong bảo vệ giữ gìn cảnh quan, thiên nhiên của Việt Nam.

- Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được những việc làm bảo vệ cảnh quan, thiên nhiên của đất nước. Trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

- Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được các công việc của bản thân trong việc bảo vệ giữ gìn vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam theo kế hoạch đề ra dưới sự hướng dẫn của GV và người thân.

- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội: Bướ c9a62u biết quan sát tìm hiểu về quê hương đất nước, con người Việt Nam; các hành vi ứng xử trong đời sống hàng ngày. Tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuồi do nhà trường, địa phương tổ chức để bảo vệ và giữ gìn vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu nước: Có ý thức trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, video clip bài hát *Việt Nam quê hương tôi* của Đỗ Nhuận, tranh, ảnh, tình huống, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), tư liệu liên quan đến chủ đề.

**- HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bút chì, viết, kéo, giấy bìa màu, bút chì màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **1. Khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo cảm xúc tích cực cho HS để kết nối vào bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe bài hát *Việt Nam quê hương tôi* của Đỗ Nhuận và vận động theo bài hát    - Gợi ý cho HS nêu cảm xúc của mình khi nghe hát.  - GV mời HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét, kết nối giới thiệu nội dung của tiết học: Bài hát đem lại cho ta nhiều cảm xúc về một Việt Nam tươi đẹp. Để tìm hiểu rõ hơn về điều này, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài: Việt Nam tươi đẹp. (tiết 1). | - HS hát hoặc nghe bài hát, vận động.  - Nêu cảm xúc của em khi nghe hát theo gợi ý:  + Trong lời bài hát có những cảnh đẹp nào?  + Con người Việt Nam được thể hiện trong bài hát như thế nào?  - HS trình bày. |  |
| **2. Kiến tạo tri thức mới**  **2.1. Hoạt động 1: Quan sát hình ảnh**  **Mục tiêu:** Nêu được một số vẻ đẹp về đất nước, con người Việt Nam.  **Cách tiến hành:**  - GV tiến hành cho học sinh làm việc cá nhân, giao nhiệm vụ  - GV mời HS trình bày – nhật xét      - GV cho HS kể thêm những vẻ đẹp khác về đất nước, con người Việt Nam.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và bổ sung thêm vài vẻ đẹp khác về đất nước, con người Việt Nam cho HS biết  - GV kết luận, chuyển tiếp sang hoạt động sau: *Việt Nam là đất nước có nhiều thiên nhiê, di sản thế giới, sản vật phong phú với cây trái quanh năm. Không chỉ vẻ đẹp về thiên nhiên mà con người Việt Nam cần cù, chăm chỉ và ham học hỏi. Chúng ta cần trân trọng và tự hào về những điều đó.*  **2.2. Hoạt động 2: Lựa chọn của em**  **Mục tiêu:** HS nêu được cách bảo vệ, giữ gìn thiên nhiên của Việt Nam.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp theo nhóm 6, và giao nhiệm vụ thảo luận cho các nhóm.    - GV mời đại diện một số nhóm trình bày.  - GV nhận xét và yêu cầu HS nêu thêm những việc cần làm để bảo vệ thiên nhiên, cảnh quan đất nước.  GV nhận xét, tổng kết trước khi chuyển hoạt động tiếp theo.  => *Để bảo vệ gìn giữ thiên nhiên, cảnh quan đất nước, chúng ta:*  *+ Cần: trồng nhiều cây xanh, bảo vệ môi trường; bảo tồn các loài động vật quý hiếm; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, ...*  + *Tránh: Vứt rác bừa bãi; khắc, viết lên tường, vách đá, các khu di tích, danh lam thắng cảnh, ...* | - Từng cá nhân HS quan sát hình ảnh và nêu một số vẻ đẹp của đất nước, con người Việt Nam.  - HS trình bày, HS khác nghe và nhận xét  + Tranh 1: Vui xuân nơi miệt vườn.  + Tranh 2: Cảnh đẹp ở Hang Va – Phong Nha, Quảng Bình.  + Tranh 3: Đồi chè Cầu Đất, Đà Lạt, Lâm Đồng.  + Tranh 4: Lễ hội cầu ngư ở Khánh Hòa.  + Tranh 5: Thu hoạch lúa ở đồng bằng sông Cửu Long.  + Tranh 6: Lớp học ở vùng cao.  - HS chia sẻ theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe.  - Theo nhóm 6, nhận nhiệm vụ: quan sát các tranh mục 2, phần *Kiến tạo tri thức mới,* mô tả việc làm của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi:  + *Việc làm nào của các bạn trong tranh thể hiện sự yêu quý, bảo vệ thiên nhiên?*  - HS trình bày trước lớp, nhóm khác nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe.  *+ Tranh 1,2,3 thể hiện sự yêu quý, bảo vệ thiên nhiên vì các bạn biết trồng nhiều cây xanh, bảo vệ môi trường; bảo tồn các loài động vật quý hiếm; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên.*  - HS nhắc lại kết luận. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**MÔN: TOÁN**

**CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ** **(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lập số: Đếm, tổng hợp các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị

- Đọc số, viết số, cấu tạo thập phân của số. Xác định vị trí các số trên tia số.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến giá trị các chữ số theo hàng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bộ đồ dùng học số, hình vẽ Vui học (nếu cần
* HS: Bộ đồ dùng học số

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| -T/C *Đoán nhanh đoán đúng*  +TBHT điều hành  +Nội dung về bài học : Ghi bảng số 63270  *YC HS đoán nhanh các chữ số ở từng hàng*  + Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá.  - Kết nối nội dung bài học: **Các số có 5 chũ số** | -HS tham gia chơi  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn nắm vững kiến thức cũ  -Lắg nghe -> Ghi bài vào vở |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (25 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: Lập số: Đếm, tổng hợp các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **Hoạt động nhóm đôi** | |  |
| HS quan sát hình ảnh trong phần Bài học, nhận biết khối nghìn, bảng trăm, thanh chục, khối đơn vị.  HS đếm và thông báo.  + 4 chục nghìn. (GV viết 4 ở hàng chục nghìn.)  + 5 nghìn. (GV viết 5 ở hàng nghìn.)  + 2 trăm. (GV viết 2 ở hàng trăm.)  + 7 chục. (GV viết 7 ở hàng chục.)  + 3 đơn vị. (GV viết 3 ở hàng đơn vị.)  GV nói : có 4 chục nghìn, 5 nghìn, 2 trăm 7 chục và 3 đơn vị  Ta có số bốn mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi ba.  – Đọc số, viết số.  GV viết trên bảng lớp : 45273  - Viết số thành tổng theo các hàng  GV viết trên bảng lớp viết  45273 = 40000 + 5000 + 200 + 70 + 3 | HS quan sát  HS quan sát lắng nghe  - 2HS nhắc lại.  HS đếm và thông báo  - HS nghe  HS viết bảng con: 45273  HS viết bảng con:  45273 = 40000 + 5000 + 200 + 70 + 3 |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, Bảng con. | |  |
| **Bài** 1: Hướng dẫn HS thực hiện theo mẫu  Viết: số 21459  Phân tích cấu tạo thập phân của số:  **21459:**  Gồm 2 chục nhìn, 1 nghìn, 4 trăm, 5 chục và 9 đơn vị .  GV kiểm tra đò dùng HS theo số 21459  GV quan sát giúp đỡ  Sữa bài cho HS | HS viết số 21459 ra bảng con  HS thực hiện theo đồng thời lấy thẻ 2 chục nghìn, 1 nghìn, 4 thẻ trăm,5 thẻ chục và 9 thẻ đơn vị  HS thực hiện nhóm đôi.  Giải thích cách làm |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |  |
| - GV đọc số  - Yêu cầu HS viết và phân tích | - Hsviết theo và phân tích . |  |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | - Lắng nghe, thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**

***Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Tham gia hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường”***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, các hoạt động chung của trường, lớp về chung tay bảo vệ môi trường

- Phẩm chất trung thực: Thật thà đánh giá bản thân, đánh giá bạn.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn trong hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia hoạt động chung tay bảo vệ môi trường

- Phẩm chất trách nhiệm: có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng với chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”

***2. Năng lực***

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia hoạt động học tập, tham gia hoạt động nhóm, hoạt động với bạn và phát biểu ý kiến.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những tác hai của ô nhiễm môi trường; Thực hiện những việc làm với chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”, để tuyên truyên phòng chống ô nhiễm môi trường.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi cần thiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên (TPT):**

- Các câu hỏi chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”.

- Cây hoa dân chủ

**2. Học sinh**

- HS toàn trường mang ghế dự chào cờ.

- Một số dụng cụ vệ sinh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA TPT (GV)** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| - HS điều khiển lễ chào cờ.  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua.  - TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  - GV yêu cầu HS tham gia hoạt động đúng giờ, ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về các hoạt động “Chung tay bảo vệ môi trường”    - GV phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội và Ban Giám hiệu để tổ chức cho HS giao lưu và đặt các câu hỏi về nội dung mình quan tâm theo chủ đề  “Chung tay bảo vệ môi trường” theo chương trình chung của toàn trường  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận về những việc đã làm để bảo vệ môi trường  - TPT tổng kết hoạt động. | - HS chào cờ  - Lớp trực tuần nhận xét thi đua các lớp trong tuần qua.  - HS lắng nghe kế hoạch tuần mới.  - HS chuẩn bị các hoạt động  - HS tham gia hoạt động, theo chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”  - HS chia sẻ cảm chia sẻ cảm nhận về những việc đã làm để bảo vệ môi trường |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 4 tháng 4 năm 2023**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: VÀM CỎ ĐÔNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Nhớ - Viếtđúng Vàm Cỏ Đông; viết hoa đúng các địa danh trong bài Nắng Phương nam; phân biệt được s/x hoặc ong/ông.

- Tìm được từ ngữ chỉ hình ảnh đẹp về sông nước. Đặt được câu về cảnh đẹp sông nước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

***\* Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực ngôn ngữ: thực hành làm Hướng dẫn viên.

+ Có ý thức thẩm mỹ, tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết chữ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Chuẩn bị hình ảnh, tư liệu phục vụ cho tiết học.

I**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát Vàm Cỏ Đông ( Nhạc Trương Quang Lục; Thơ Hoài Vũ), giọng ngâm/ đọc bài Vàm Cỏ Đông và một vài dòng sông ở Việt Nam như: Gửi em ở cuối Sông Hồng ( Nhạc: Phan Huỳnh Điểu) Câu hò bên bến Hiền Lương, Chảy đi sông ơi, Bên dòng sông Cái ( NS: Phó Đức Phương)

- Bài viết mẫu.

- Thẻ từ ghi sẵn một số từ ngữ cho bài tập chính tả.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài “Chảy đi sông ơi” để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia múa hát.  - HS lắng nghe. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** | |  |
| **B.3 Hoạt động Viết (... phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chính tả: (15 phút)**  a. Mục tiêu: Giúp học sinh nghe – viết đúng 2 khổ thơ cuối trong bài “ Vàm Cỏ Đông”  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đọc mẫu thực hành, đàm thoại, quan sát, vấn đáp, thảo luậnnhóm đôi. | |  |
| c. Cách tiến hành:  - Giáo viên đọc mẫu hai đoạn cuối của bài thơ.  - Yêu cầu HS đọc khổ thơ, trả lời câu hỏi về nội dung của khổ thơ.  - HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, *VD: trên song, ruộng lúa, trang trải,…*  - HD HS viết một số từ khó.  - Yêu cầu HS nhớ để viết lại bài.  - HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  - Hướng dẫn học sinh kiểm tra lỗi**.**  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bài của bạn.  - Tổng kết lỗi – nhận xét, tuyên dương học sinh viết chữ rõ ràng, trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả. Động viên những em có chữ viết chưa đẹp, sai nhiều lỗi. | - Học sinh đọc thầm theo, gạch chân dưới từ khó cần luyện viết.  - Phân tích từ khó.  - Viết bảng con từ khó: 1 học sinh lên bảng viết.  - Học sinh thực hành viết vở theo trí nhớ của mình.  - Học sinh đổi vở rà soát lỗi.  -HS báo cáo số lỗi mình mắc phải.  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết hoa tên địa lý Việt Nam (8 phút)**  a. Mục tiêu: Viết đúng các tên riêng Địa danh , phân biệt được s/x; ong/ông…  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2 tr. 86 SHS.  - Yêu cầu HS đọc bài nắng Phương Nam.  HDHS trả lời các câu hỏi sau:  - Bài có những tên địa lý nào?  - Khi viết tên địa lý Việt Nam ta cần viết như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - HD Nhóm trưởng chia sẻ và thống nhất kết quả.  - HD HS chữa bài.  ? Em hãy nhắc lại quy tắc viết hoa tên địa lý Việt Nam?  - HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS thực hiện.  - Nhóm trưởng tiến hành thục hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chữa bài bằng hình thức tiếp sức ( đường Nguyễn Huệ , Hà Nội, Nha trang)  - 3 – 4 HS nhắc lại.  - HS lắng nghe. |  |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết thêm (7 phút)**  a. Mục tiêu: Giúp HS phân biệt được s/x; ong/ ông  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3 tr. 86 SHS.  - HDHS chon bài để làm vào VBT.  - HD Nhóm trưởng chia sẻ và thống nhất kết quả.  - HD HS chữa bài.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS thực hiện.  - Nhóm trưởng tiến hành thục hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chữa bài bằng hình thức nêu miệng. ( quả xoài, hoa sen- chim công, ong mật).  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn Bị: Bài Vàm Cỏ Đông – Tiết 4  - GV nhận xét – tuyên dương. | - HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: VÀM CỎ ĐÔNG (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện đúng dấu hai chấm, biết đầu biết sử dụng dấu hai chấm.

- Biết mở rộng câu bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Vì sao?

- Giải được ô chữ về tên gọi các dòng sông; nói được vài câu về dòng sông em thích.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

**\* Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, làm bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

***\* Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực ngôn ngữ: thực hành làm Hướng dẫn viên.

+ Có ý thức thẩm mỹ, tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết chữ.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc. Chuẩn bị hình ảnh, tư liệu phục vụ cho tiết học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát Vàm Cỏ Đông ( Nhạc Trương Quang Lục; Thơ Hoài Vũ), giọng ngâm/ đọc bài Vàm Cỏ Đông và một vài dòng sông ở Việt Nam như: Gửi em ở cuối Sông Hồng ( Nhạc: Phan Huỳnh Điểu) Câu hò bên bến Hiền Lương, Chảy đi sông ơi, Bên dòng sông Cái ( NS: Phó Đức Phương)

- Bài viết mẫu.

- Thẻ từ ghi sẵn một số từ ngữ cho bài tập chính tả.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| Tổ chức cho HS xem và nghe một số bài hát có nọi dung ca ngợi dòng sông thông qua video. | -Lắng nghe |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |  |
| **B.1 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (... phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (15 phút)**  a. Mục tiêu: HS hiểu đươc vai trò của dấu hai chấm. Cách sử dụng dấu hai chấm.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| \* Nhận diện dấu hai chấm.  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1tr. 87 SHS.  - HDHS đọc bài văn, trao đổi trong nhóm để thực hiện lần lượt các yêu cầu.  - HD Nhóm trưởng chia sẻ và thống nhất kết quả.  - HD HS chữa bài.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS.  \*Xác định chức năng của dấu hai chấm.  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2 tr. 87 SHS. Đọc lại các câu có dấu hai chấm ở bài tập 1. Và các đáp án đặt trong thẻ màu.  - Yêu cầu HS lựa chọn đáp án đúng.  - HD HS chữa bài.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS.  - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 3 trang 88 SHS.- Yêu cầu HS lắng nghe hướng dẫn của GV. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân theo yêu cầu BT  Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  - Yêu cầu HS nhận xét bạn và GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu của BT 1  - HS thực hiện.  - HS làm việc theo nhóm  - HS lắng nghe.  - 2,3 nhóm chia dẻ bài làm của mình trước lớp.  - HS viết vào VBT.  ­- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - HS xác định yêu cầu của BT 1  - HS thực hiện cá nhân.  - Lựa chọn đáp án bằng cách giơ thẻ bông hoa.  - HS lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS viết vào VBT dấu câu đã đặt được.  - 2,3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.  -Lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu (…phút)**  a. Mục tiêu: Đặt được câu về cảnh đẹp quê hương đất nước.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - Gọi HS xác định yêu cầu của BT4 trang 88 SHS.- Yêu cầu HS lắng nghe hướng dẫn của GV. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân theo yêu cầu BT  - HD HS chữa bài.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS. | Lắng nghe.  - HS viết vào VBT dấu câu đã đặt được.  - 2,3 HS chia sẻ bài làm trước lớp.  -Lắng nghe. |  |
| **B.2. Hoạt động Vận dụng: (… phút)**  a. Mục tiêu  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| \*Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1.- Yêu cầu HS lắng nghe hướng dẫn của GV.    - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  - Yêu cầu HS nhận xét bạn và GV nhận xét.  \*Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.- Yêu cầu HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HD nhóm trưởng thực hiện.    - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  - Yêu cầu HS nhận xét bạn và GV nhận xét. | - Lắng nghe.  - HS chia thành hai đội thi đó – đáp bằng thơ tên về các dòng sông.  - HS thi theo đội giải ô chữ hàng ngang.  -Lắng nghe và tính điểm.  - Lắng nghe.  - Nhóm trưởng HD các thành viên trong nhóm thục hiện.  - 2,3 HS nói trước lớp về dòng sông em biết, em thích.  -Lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - Nêu 1 vài dòng sông đẹp của Việt Nam?  - Dòng sông nào gắn liền với câu chuyện lịch sử?  - Chuẩn bị bài cho tuần 30 | -Trả lời câu hỏi theo yêu cầu. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 3**

**PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000** **(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lập số: Đếm, tổng hợp các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị

- Đọc số, viết số, cấu tạo thập phân của số. Xác định vị trí các số trên tia số.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến giá trị các chữ số theo hàng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bộ đồ dùng học số, hình vẽ Vui học (nếu cần
* HS: Bộ đồ dùng học số

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| -T/C *Ai nhanh Ai đúng*  +TBHT điều hành  + GV chuẩn bị sẵn 2 bảng nhóm ghi sẵn số và phân tích từng hàng bỏ trồng số: 45326, 56419  Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá. | -HS tham gia chơi  - 2HS lên bảng điền vào bảng phân tích ai làm nhanh và đúng trước sẽ thắng.  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn làm đúng. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)** | |  |
| a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| ***Bài tập 1:*** – GV giới thiệu bảng các số.  – GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu.  \* Hàng thứ nhất:  + GV đọc số “năm mươi nghìn tám trăm sáu mươi bảy”.  + Phân tích số.  GV nói: Có 5 chục nghìn, 0 nghìn, 8 trăm, 6 chục và 7 đơn vị (GV vừa nói, vừa chỉ tay vào các chữ số ở các cột chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị).  \*Hàng thứ hai: chín mươi hai nghìn không trăm linh một.  \*Hàng thứ ba: 13105.  + GV viết số lên bảng lớp 13105    – Khi sửa bài, có thể yêu cầu  HS:  - Đọc số.  - Viết số.  - Nói giá trị các chữ số của số cụ thể, khuyến khích HS giải thích tại sao lại viết số đó.  ***Bài tập 2:*** **Nhóm 4**  – HS (nhóm bốn) đọc yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ rồi đọc số.  – Sửa bài:  \*Đọc các số từ 89991 đến 90000.  \*Đọc các số từ 90001 đến 90010.  \*Đọc các số từ 90011 đến 90020.  ***Bài tập 3:*** **Nhóm đôi**  – GV hướng dẫn HS thực hiện mẫu:  \* Viết số 24042 ra bảng con.  \* Phân tích số:  Số gồm 2 chục nghìn, 4 nghìn, 4 chục và 2 đơn vị. \* Viết số thành tổng: 24042 = 20000 + 4000 + 40 + 2.  – Khi sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS nói.  ***Bài tập 4:*** **Cá nhân**  – HS làm cá nhân theo mẫu, chia sẻ với bạn bên cạnh.  – GV sửa bài và nêu nhận xét.  ***Bài tập 5:*** **Nhóm đôi**  – Nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài.  Khi sửa bài, GV yêu cầu HS đọc xuôi, ngược, đọc số bất kì trên tia số.  HS thảo luận để tìm đúng đường đi cho bạn Mai và bạn Bình. | - HS Viết vào bảng con  - HS chỉ tay vào từng số đã viết để nói giá trị của từng số.  HS tự thực hiện theo trình tự trên.  HS đọc số.  + HS nói giá trị mỗi chữ số của số 13105.  – HS thực hiện các hàng còn lại.  HS:  - Đọc số.  - Viết số.  - Nói giá trị các chữ số của số cụ thể, khuyến khích HS giải thích tại sao lại viết số đó.  HS chia nhóm  HS trình bày theo yêu cầu của GV (GV treo bảng số)  HS đọc nối tiếp, mỗi em đọc 1 hàng số (10 số).  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các nhóm lên chia sẻ KQ trước.  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm vào vở.  - HS nộp bài nhận xét ( ½ lớp)  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)  - HS thảo luận nhận biết:  - HS thực hiện theo yêu cầu  HS thảo luận để tìm đúng đường đi cho bạn Mai và bạn Bình.  – HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết:  – Khi sửa bài, GV có thể treo hình vẽ lên bảng lớp, cho HS trình bày. |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |  |
| Vui họcHS thảo luận để tìm đúng đường đi cho bạn Mai và bạn Bình. Nhận biết: Mai đi theo các số có chữ số 8 ở hàng nghìn.Bình đi theo các số có chữ số 3 ỏ hàng trăm– Khi sửa bài, GV có thể treo hình vẽ lên bảng lớp, | HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài,  HS trình bày.  **Mai đi đến thư viện**  **Bình đi đến sân bóng đá** |  |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà xem lại bài tập để nắm kĩ kiến thức. | - Lắng nghe, thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

# CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

# BÀI 26: BỐN PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN T1,2

**TIẾT 1 + 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.

- Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Củng cố và đánh giá được một số kiến thức về phương Mặt Trời mọc, lặn **.**

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, yêu nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: tranh ảnh trong SGK bài 26, giấy A0.

**- HS:** SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về về phương Mặt Trời mọc, lặn **.**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của một số kiến thức về phương hướng trong không gian.  **Cách tiến hành:**  - GV đặt câu hỏi  - GV tổ chức dưới hình thức trò chơi : “Truy tìm đồ vật”.  - GV đưa cho HS gợi ý về cách di chuyển “ Từ bàn của thầy cô em đi hai bước ra hướng cửa sổ, rẽ phải đi thêm 1 bước…”  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt HS vào bài học “ Bốn phương trong không gian”.  **Hoạt động 1: Xác định phương mặt trời mọc và lặn:**  **Mục tiêu:**  - HS nhận biết được phương đông và phương tây.  **Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS quan sát hình 1, 2 trang 110 trong SGK hoặc GV chiếu video clip về cảnh mặt trời mọc và lặn.  - GV chia HS thành các nhóm yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về từng hình và trả lời các câu hỏi.  1. Mặt trời mọc ở phương nào và lặn ở phương nào?  2. Em còn biết những phương nào?  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét.  - GV cùng học sinh nhận xét và rút ra kết luận.  - GV kết luận: *Mặt Trời mọc ở phương đông và lặn ở phương tây. Ngoài ra còn có phương nam và phương bắc.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu cách xác định bốn phương trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc.**  **Mục tiêu:**  - HS phân biệt được cách xác định bốn phương chính trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3, 4 trang 111 trong SGK ( hoặc GV chiếu lên bảng) và thực hiện yêu cầu quan sát tư thế đứng của bạn Hoa  Vào buổi sáng, buổi chiều và cho biết:  + Tay phải của Hoa chỉ về phương nào?  + Hai phương còn lại ở đâu so với vị trí của Hoa.  - HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời 2- 3 nhóm đại diện trả lời câu hỏi thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét.  - GV cùng học sinh nhận xét và rút ra kết luận.  **Kết luận:**  *- Khi đứng thẳng, hai tay em dang ngang, tay phải chỉ về phía Mặt Trời mọc là phương đông. Tay trái chỉ về phía Mặt Trời lặn là phương tây. Phía trước của em là phương bắc, phía sau là phương nam.*  **Hoạt động 3: Thực hành xác định bốn phương hướng trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc:**  **Mục tiêu:**  - HS xác định được bốn phương hướng chính trong không gian.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo hướng dẫn. Một HS đứng dang tay về phía Mặt ( vào buổi sáng) hoặc dang tay trái chỉ về phía Mặt Trời ( vào buổi chiều). Ba HS còn lại trong nhóm chọn vị trí đứng sao cho trùng với bốn phương.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hành đúng.  - **GV kết luận:** *Theo quy ước, bốn phương chính trong không gian là phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc. Mặt Trời mọc ở phương đông lặn ở phương tây.*  **Hoạt động tiếp nối:**  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu để trả lời câu hỏi : Làm thế nào để xác định các phương khi không thấy Mặt Trời vào buổi tối hoặc ở trong phòng?  **Kết luận:**  - Chúng ta có thể xác định được bốn phương trong không gian dựa trên quan sát phương Mặt Trời mọc và lặn.  - **Lưu ý:** Tuỳ theo điều kiện từng trường mà GV có thể chọn hoạt động thực hành xác định các phương bằng la bàn hoặc dựa vào phương Mặt Trời mọc, lặn chứ không nhất thiết phải tổ chức cả hai hoạt động.  - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “ Phương đông – Phương tây – Phương nam – Phương bắc – La bàn – Không gian”.  **Hoạt động nối tiếp sau bài học:**  **-** GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh về hình dạng của quả địa cầu. | - Cả lớp chơi thức trò chơi : “Truy tìm đồ vật”.  - HS di chuyển “ Từ bàn của thầy cô em đi hai bước ra hướng cửa sổ, rẽ phải đi thêm 1 bước…”  - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 1, 2 trang 110 trong SGK hoặc video clip về cảnh mặt trời mọc và lặn.  - HS các nhóm thảo luận về từng hình và trả lời các câu hỏi:  1. Mặt trời mọc ở phương nào và lặn ở phương nào?  2. Em còn biết những phương nào?  - HS mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 3, 4 trang 111 trong SGK ( hoặc GV chiếu lên bảng) và thực hiện yêu cầu quan sát tư thế đứng của bạn Hoa  Vào buổi sáng, buổi chiều và cho biết:  + Tay phải của Hoa chỉ về phương nào?  + Hai phương còn lại ở đâu so với vị trí của Hoa.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi, các nhóm HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo hướng dẫn. Một HS đứng dang tay về phía Mặt ( vào buổi sáng) hoặc dang tay trái chỉ về phía Mặt Trời ( vào buổi chiều). Ba HS còn lại trong nhóm chọn vị trí đứng sao cho trùng với bốn phương.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 5 tháng 4 năm 2023**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: CẢNH LÀNG DẠ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chia sẻ những điều em thấy trong bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài học thông qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài học, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài; hiểu được nọi dung bài học: Mặc dù thời tiết mùa đông khắc nghiệt nhưng cảnh làng Dạ vẫn đẹp và đầy sức sống.

- Nói được câu văn có hình ảnh so sánh dựa vào từ ngữ đã cho.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

**- Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực điều hành của các ban cán sự.

+ Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.

+ Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát ca ngợi làng quê VN “Gơi nhơ quê hương”, “Nắng ấm quê hương” …..

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| - HDHS quan sát một số bức tranh phong cảnh làng quê ở vùng cao vào mùa đông qua video.  - HDHS quan sát hình ảnh trong bức tranh SGK.  - GV giới thiệu bài mới 🡪 ghi tên bài học. | - HS quan sát.  - HS thực hiện theo nhóm 2 theo ND:  + Cảm xúc  + Chủ đề, thông điệp.  - HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh nêu phỏng ddoans vè nội dung bài học.  - HS lắng nghe. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |  |
| **B.1 Hoạt động Đọc (... phút)** | |  |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng những từ ngữ tả sự khắc nghiệt của thời tiết, vẻ đẹp của thiên nhiên và sức sống mạnh mẽ của cây cối ở làng Dạ  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu, đoạn, từ khó dưới sự hướng dẫn của GV.  - HDHS cách đọc một số từ khó: trườn xuống, nhẵn nhụi, sạch sẽ...  - GV giải nghĩa một só từ khó.  + Mưa bụi: mưa hạt rất nhỏ như bụi  + mái lá chít: Nhà lợp bằng cây chít.  + cơi: cây thân gỗ nhỏ, mọc nhiều bên sông suối ở các tỉnh miền núi phía Bắc, lá có thể dùng để đánh bắt cá.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  **c. Luyện đọc đoạn**  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *bên sườn đồi*.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *mẹ đơn sơ..*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến *hết.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  **\* Luyện đọc câu dài:**  - HDHS cách ngắt nghỉ một số câu dài.  - GV đọc mẫu*: Mây từ trên cao theo các sườn núi/ chốc chốc lại reo một đợt mưa bụi/ trên những mái lá chít bạc trắng.//*  *Trên những ngọn cơi giòa nua cổ thụ,/ những chiếc lá vàng còn xót lại cuối cùng/ đang khua lao xao/ trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ.//*  - Yêu cầu HS tập đọc theo nhóm.  - Gọi HS đọc trước lớp.  - GVHDHS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- Luyện đọc từng đoạn:**  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài: GV tổ chức cho HS luyện đọc cả bài.  - GVHDHS nhận xét.  - GV nhận xét | - Lắng nghe.  - HS đọc theo nhóm 2  - HS đọc trước lớp.  - Lắng nghe.  - 3,4 HS đọc trước lớp.  - Lắng nghe.  - 4,5 HS đọc trước lớp.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Luyện đọc theo nhóm.  - 3,4 HS đọc trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS lắng nghe.  - Thi đọc trong nhóm.  - Thi đọc trước lớp.  - HS lắng nghe. |  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: - Hiểu được nội dung bài đọc: Mặc dù thời tiết mùa đông khắc nghiệt nhưng cảnh làng Dạ vẫn đẹp và đầy sức sống.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Trong đoạn văn thứ hai điều gì báo hiệu mùa đông đã đến?  + Câu 2: Con suối thay đổi thế nào khi mùa đông đến?  + Câu 3: Mỗi sự vật sau được tả bằng những từ ngữ nào?  + Lá chít?  + hoa cải hương?  + ngọn cơi?  + Câu 4: Vì sao tác giả cho rằng những cây cau sinh ra là để trang điểm cho làng Dạ?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài đọc: ***Mặc dù thời tiết mùa đông khắc nghiệt nhưng cảnh làng Dạ vẫn đẹp và đầy sức sống.***  **+** Câu 5: Nói về sự thay đổi của cảnh vật nơi em ở vào một mùa trong năm?  - GV nhận xét | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Suối thì cạn nước,những chiếc lá vàng còn sót lại cuối cùng đang khua lao xao..  + Suối thì cạn nước, thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ.  + bạc trắng  + vàng hoe  + già nua  + Tác giả cho rằng những cây cau sinh ra là để trang điểm cho làng Dạ? bởi làng Dạ trồng nhiều cau, cây cau có tạo hình đẹp, trời giá rét những đọt lá non vẫn bật ra, khiến cho tác giả cảm thấy mùa đong bớt khắc nghiệt, đất đai bớt cằn cỗi.  +HS trả lời theo ý thích.  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  +HS trả lời theo ý thích.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe. |  |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - GV đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - Yêu cầu HS luyện đọc.  - Yêu cầu HS thi đọc.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS xác định giọng đọc.  - HS luyện đọc lại 1 đoạn (tự chọn hoặc có hướng dẫn) trong nhóm nhỏ hay đọc trước lớp.  - HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài.  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - Yêu cầu 1,2 HS đọc tốt đọc lại toàn bài.  - HDHS chuẩn bị tiết sau. | - 2 HS đọc lại toàn bài.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TOÁN**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.

* Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.
* Xếp thứ tự nhóm không quá bốn số trên tia số.

- Làm tròn số đến hàng chục nghìn

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV và HS: Bộ đồ dùng học số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| Trò chơi ĐỐ BẠN  GV cho HS so sánh các số có bốn chữ số.  GV đọc số,  Ví dụ: GV: tám nghìn hai trăm; sáu nghìn chín trăm bảy mươi bảy.  GV giúp HS ôn lại cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000 | -HS tham gia chơi  HS so sánh  HS viết số vào bảng con rồi điền dấu so sánh.  HS viết số vào bảng con rồi điền dấu so sánh.  -Lắg nghe -> Ghi bài vào vở |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (25 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu:  - Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.  - Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **Hoạt động cả lớp** | |  |
| **1. So sánh số có năm chữ số**  a) So sánh 2743 và 10520  – YCHS quan sát bảng thứ nhất để trả lời câu hỏi: So sánh hai số 2743 và 10 520.  → Quan sát hình ảnh các khối lập phương biểu thị hai số (sử dụng SGK).  → So sánh số lượng khối lập phương của hình trên và hình dưới:  + Hình trên chưa tới 3 nghìn khối.  + Hình dưới hơn 10 nghìn khối.  → Số khối hình trên ít hơn số khối hình dưới.  → 2 743 < 10 520 hay 10 520 > 2 743   * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn.   b) So sánh 13359 và 12807  – GV đặt vấn đề và thực hiện tương tự phần a). Lưu ý: + Hình trên và hình dưới cùng có 1 chục nghìn khối.  + 3359 khối nhiều hơn 2807 khối.  → Số khối hình trên nhiều hơn số khối hình dưới. → 13359 > 12807 hay 12807 < 13359.  – Khi so sánh hai số có năm chữ số, ta thực hiện như sau (GV vừa nói vừa tô màu các chữ số như SGK): + So sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng, kể từ trái sang phải. (1 = 1)  + Cặp chữ số đầu tiên khác nhau: Số có chữ số lớn hơn thì lớn hơn. (3 > 2 → 13359 > 12807)  1 3 3 5 9  1 2 8 0 7  giống nhau khác nhau: 3 > 2 | - HS lắng nghe, quan sát  HS quan sát bảng thứ nhất để trả lời câu hỏi: So sánh hai số 2743 và 10 520.  → Quan sát hình ảnh các khối lập phương biểu thị hai số (sử dụng SGK).  → So sánh số lượng khối lập phương của hình trên và hình dưới  Trả lời và ghi nhớ  GHI NHỚ   * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. * HS quan sát chú ý   ***GHI NHỚ***  Cặp chữ số đầu tiên khác nhau: Số có chữ số lớn hơn thì lớn hơn. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, Bảng con. | |  |
| **Bài 1: So sánh số**  a)3792…. 10 000 b) 96321….. 95132  215…. 1000 59901…. 59703  b)74280….. 74288 d) 68015…. 70 000  20306….. 20 000 +300+6 40070….. 40 000+100  – Khi sửa bài,  GV khuyến khích HS giải thích.  Ví dụ: Số có ít chữ số hơn thì bé hơn  **Bài 2: – HS (nhóm đôi)**  Đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ rồi thảo luận. Với những HS còn hạn chế,  GV có thể hướng dẫn các em viết theo cột dọc để so sánh thuận lợi.   1. **Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé**   GV viết lên bảng:  GV viết các số theo cột dọc để giải thích.   1. **Nối vào vị trí trên tia số như SGK trang 57**   GV nhận xét khen ngợi | – HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  3792 < 10000  Số có ít chữ số hơn thì bé hơn  59901 > 59703  Các bài còn lại làm tương tự  HS chia nhóm đôi  – HS làm cá nhân  HS so sánh:  **a.Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé**  78635, 76385,75638,73856    **b.HS nối**  Chú ý theo dõi |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |  |
| - GV đọc phép tính.  - Yêu cầu HS so sánh và nêu lại nội dung bài | HS so sánh  - HS nêu lại:   * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. * Số có ít chữ số hơn thì bé hơn. * Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn. |  |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | - Lắng nghe, thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**CÔNG NGHỆ**

**CHỦ ĐỀ 10: LÀM ĐỒ CHƠI**

**Bài 10: LÀM ĐỒ CHƠI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận biết và sử dụng an toàn một số đồ chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi.

- Phát triển năng lực công nghệ: Kể được tên một số đồ chơi thường gặp; nhận biết và phòng tránh được một số tình huống chơi đồ chơi không an toàn trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo quản, giữ gìn sản phẩm thủ công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Bước đầu giúp học sinh thể hiện vốn hiểu biết của mình về đồ chơi, từ đó dẫn nhập vào bài học mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu thảo luận về món đồ chơi yêu thích của mình trước lớp.  - GV mời một vài HS lên bảng giới thiệu về đồ chơi yêu thích của mình trước lớp. (Đồ chơi hoặc hình ảnh/ tranh vẽ đồ chơi đã chuẩn bị từ trước).  - GV gợi ý, hướng dẫn HS các nhóm đặt câu hỏi mở rộng:  + Bạn có được món đồ chơi này từ đâu?  + Bạn thường chơi đồ chơi này ở đâu và vào lúc nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chia nhóm 4 và thảo luận theo yêu cầu.  - Một vài HS lên bảng giới thiệu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  + Trả lời: Mình được tặng (được người thân mua cho) hoặc Mình tự làm.  + HS trả lời theo suy nghĩ bản thân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS gọi đúng tên của các đồ chơi có trong Hình 1 SGK.  + Nhận biết được một số t ình huống chơi đồ chơi không an toàn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Gọi đúng tên đồ chơi. (làm việc cá nhân)**  **-** GV chia sẻ hình 1 (SGK/tr 54) và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Em hãy quan sát và gọi tên các đồ chơi tương ứng với các thẻ tên dưới đây.  + Những món đồ chơi trong hình 1 được làm bằng vật liệu gì?  + Cách chơi đồ chơi này như thế nào?  + Bạn chơi đồ chơi này ở đâu hoặc chơi vào lúc nào?  + Việc chơi đồ chơi này mang lại lợi ích gì cho bạn?    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Đồ chơi trẻ em rất da dạng, phong phú: đồ chơi trí tuệ; đồ chơi vận động; đồ choie truyền thống và đồ chơi hiện đại,...* | - Học sinh đọc yêu cầu bài và trình bày:  + a. Đồ chơi lắp ráp; b. Cờ vua; c. Ru-bich (Rubik); d. Gấu bông; e. Ô tô điều khiển; g. Diều giấy; h. Quả bóng đã; i. Chong chóng; k. Đèn ông sao.  + Những đồ chơi làm bằng nhựa là: a. Đồ chơi lắp rắp; b. Cờ vua; c. Ru-bich; e. Ô tô điều khiển. Những đồ chơi làm từ vải là d. Gấu bông. Những đồ chơi làm từ giấy: g. Diều giấy; i. Chong chóng; k. Đèn ông sao. Những đồ chơi làm từ da là h. Quả bóng đá.  + HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **Hoạt động 2. Cách chơi trò chơi an toàn. (làm việc nhóm 2)**  - GV chia sẻ Hình 2 và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.  + Quan sát Hình 2, và cho biết các bạn chơi đồ chơi có an toàn không? Vì sao?    - GV khuyến khích HS vận dụng những trải nghiệm trong quá trình chơi đồ chơi của bản thân để đánh giá và nhận xét tình huống chơi đồ chơi của các bạn nhỏ trong từng hình và gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV gợi ý HS tìm hiểu tình huống theo các câu hỏi:  + Các bạn trong hình đang chơi gì?  + Theo em, các bạn chơi đồ chơi như vậy có an toàn không?  + Em hãy dự đoán điều gì sẽ xảy ra khi các bạn chơi như vậy?  + Nếu em là bạn đó, em sẽ chơi đồ chơi thế nào cho an toàn?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt nội dung HĐ2 và mời HS đọc lại:  *Em nên chơi đồ chơi đúng lúc, đúng chỗ, đúng thời lượng và đúng cách. Em hãy thực hiện thông điệp 4Đ để đảm bảo an toàn khi chơi đồ chơi.*  - GV chiếu lên màn hình mục Em có thể biết, yêu cầu HS quan sát, ghi nhớ: | - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:   * Hình a: Các bạn đang chơi Ô tô điều khiển dưới trời mưa, đây là cách chơi không an toàn. Vì Ô tô bị ướt sẽ bị hỏng. Nếu em là các bạn, em sẽ chờ khi trời tạnh mưa và chọn nơi khô ráo để chơi trò chơi. * Hình b: Các bạn đang chơi thả diều giấy ngay dưới các đường dây điện, nên đây không phải là cách chơi an toàn. Cách chơi này khiến cho diều dễ bị mắc vào đường dây điện. Nếu em là các bạn, em sẽ chọn nơi thông thoáng, không vướng dây điện và cây cối để thả diều. * Hình c: Bạn nhỏ trong hình đang lắp ráp mô hình. Mẹ bạn nhỏ đang nhắc bạn ý đi ngủ sớm vì bạn đã chơi đồ chơi rất lâu rồi và đêm đã khuya muộn. Cách chơi của bạn như vậy sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bạn. Nếu em là bạn, em sẽ sắp xếp thời gian chơi hợp lý hơn, đảm bảo sức khỏe bản thân. * Hình d: Hai anh em đang chơi gấu bông và đồ chơi nấu ăn. Người anh ném gấu bông vào người em. Việc làm này là không tốt vì không những làm hỏng đồ chơi mà còn có thể gây tai nạn cho người em. Nếu em là người anh, em sẽ chơi đồ chơi cẩn thận, giữ gìn hơn, không quăng, ném đồ chơi như vậy.   - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ2  - HS quan sát, nhắc lại và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Chia sẻ trước lớp cách chơi đồ chơi an toàn của mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành nêu một đồ chơi mà em thích và chia sẻ về cách chơi an toàn. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp cách chơi đồ chơi an toàn của mình.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS dùng đồ chơi mà mình đã chuẩn bị để nói về địa điểm, thời điểm, thời lượng và cách chơi đồ chơi đó an toàn.  - Các HS khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS thực hiện vẽ tranh hoặc viết vào sổ tay các cách chơi đồ chơi an toàn mà bản thân đã làm và biết đến trong tiết học.  - GV mời một số HS chia sẻ sản phẩm.  - GV gọi các bạn lắng nghe, nhận xét.  - GV đánh giá, nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện.  - Một số HS chia sẻ sản phẩm của mình.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: CẢNH LÀNG DẠ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nói được câu văn có hình ảnh so sánh dựa vào từ ngữ đã cho.

- Đọc và kể lại được câu chuyện nắng Phương Nam.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

**- Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nói được câu văn có hình ảnh so sánh dựa vào từ ngữ đã cho.Đọc và kể lại được câu chuyện nắng Phương Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực điều hành của các ban cán sự.

+ Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.

+ Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát ca ngợi làng quê VN “Gơi nhơ quê hương”, “Nắng ấm quê hương” …..

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |
| - Cho HS quan sát tranh  - Yêu cầu HS nhớ tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - Quan sát  - HS suy nghĩ nêu vấn đề.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |
| **B.1 H**  **oàn thành câu văn có hình ảnh so sánh (... phút)**  a. Mục tiêu:  - Giúp học sinh nói đươc cau văn có hình ảnh so sánh trên cơ sở có từ gợi ý.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| \* Hoàn thành câu văn có hình ảnh so sánh  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2 tr. 90 SHS.  - Yêu cầu HS tìm từ so sánh đã học. và những hình ảnh so sánh phù hợp với:  + màu sắc của đám mây  + hình dáng của con suối  + hình dáng và màu sắc của những hàng cây  - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm.  - HD Nhóm trưởng chia sẻ và thống nhất kết quả.  - HD HS chữa bài.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS | - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời câu hỏi. ( Như, giống, giống như,…)  + .. như những chiếc kẹo bông gòn khổng lồ trôi bồng bềnh….  +..ngoằn ngheofuoons lượn như con trăn khổng lồ..( chiếc khăn lụa.// trong vắt như pha lê…)  + …như những cây dù khổng lồ. ( thẳng tắp như những chiếc lươc đặc biệt của đất trời)  -HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS thực hiện.  - Nhóm trưởng tiến hành thục hiện theo hướng dẫn của GV  - Một vài nhóm nói trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **B.2 Nói và nghe (... phút)**  a. Mục tiêu:  - Giúp học sinh nhớ lại nội dung truyện  - Phát triển năng lực ngôn ngữ. | |
| b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  **\* Kể lại từng đoạn câu chuyện.**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, hình ảnh thông qua video câu chuyện” nắng Phương Nam”  - Yêu cầu HS kể theo đoạn trong nhóm 4  -HDHS kể theo sự sáng tạo.  - HD HS chữa bài.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn.  – GV đánh giá bài làm của HS  **\*Phân vai kể lại toàn bộ câu chuyện.**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2 tr. 91 SHS.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng kể của người dẫn chuyện, Uyên, Phương, Huệ.  - GV hướng dẫn kể phân vai: người dẫn chuyện, Uyên, Phương, Huệ  - Yêu cầu HS thực hiện kể phân vai trong nhóm.  - Nhóm trình bày trước lớp.  - HD HS chữa bài.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn.  – GV đánh giá bài làm của HS | + Ghi chép chi tiết chính, quan sát từng bức tranh, nhớ lại từng nội dung, từng đoạn trong bài đọc.  +Kể nối tiếp từng đoạn theo N4.  \*Đoạn 1: Uyên và các bạn đi chợ hoa ngày tết trên đường Nguyễn Huệ.  \* Đoạn 2: Lời nói và hành động của uyên, Phương, Huệ.  \*Suy nghĩ lời nói và hành động của Uyên và các bạn,  \* Thái độ của các bạn trong khungh cảnh chợ hoa ngày 28 tết ở TPHCM.  - Nhóm chon bạn kể tốt để kể trước lớp.  - Lắng nghe.  -HS thực hiện theo yêu cầu.  - Lắng nghe.  -Kể phân vai trong nhóm.  - 2,3 nhóm trình bày trước lớp.  -HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Đánh giá tiết học:  GV nhận xét một số nhóm kể.  - Chuẩn bị: tiết 3 | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**CHỦ ĐỀ 4: THỂ THAO TỰ CHỌN (BÓNG ĐÁ)**

**BÀI 2: LÀM QUEN PHỐI HỢP ĐỠ BÓNG VÀ DẪN BÓNG**

**(tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Làm quen phối hợp đỡ bóng bằng đùi và dẫn bóng. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác phối hợp đỡ bóng bằng đùi và dẫn bóng. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác phối hợp đỡ bóng bằng đùi và dẫn bóng, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Đường nào nhanh nhất”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Phối hợp đỡ bóng bằng bằng đùi và dẫn bóng.**  + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm bóng trước ngực.  + Động tác: Thả bóng, đồng thời nâng đùi chân thuận đỡ bóng. Khi bóng rơi xuống đất, thực hiện dẫn bóng di chuyển về trước.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Phối hợp đỡ bóng bằng đùi và dẫn bóng.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Đỡ và dẫn bóng đổi người”.*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-2L  1-2L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

**MÔN: TOÁN**

**SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Khái quát hoá cách so sánh các số có năm chữ số theo hàng.

* Thực hiện so sánh các số có năm chữ số.
* Xếp thứ tự nhóm không quá bốn số trên tia số.

- Làm tròn số đến hàng chục nghìn

- Tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV và HS: Bộ đồ dùng học số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| -T/C *Ai nhanh Ai đúng*  +TBHT điều hành  + GV chuẩn bị sẵn 2 bảng nhóm ghi sẵn phép tính.  24513  +  14631  + Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá. | -HS tham gia chơi  - 2HS lên bảng tính ai làm nhanh và đúng trước sẽ thắng.  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn làm đúng. |  |
| **2. Hoạt động Luyện tập (25 phút)** | |  |
| a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| ***Bài tập 1:* Nhóm bốn**  – YCHS (nhóm bốn) thảo luận, tìm hiểu bài, nhận biết: Thay chữ số thích họp vào ?  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.  ***Bài tập 2:*** **Nhóm đôi- cá nhân**  – HS nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu, thảo luận.  – Sửa bài, khuyến khích các em giải thích cách làm  Ví dụ: a) Đúng (1 m = 100 cm, 1 m 24 cm = 124 cm).  b) Đúng (1 l = 1000 ml → 750 ml < 1 l).  c) Sai (25 kg = 20 kg 5 kg 1 kg = 1000 g → 5 kg = 5000 g → 500 g < 5 kg → 20 kg 500 g < 25 kg → Bao gạo nặng hơn).  GV giúp HS hệ thống hoá mối quan hệ giữa các đơn vị (m, cm – kg, g – l, ml )  ***Bài tập 3:*** **Nhóm đôi**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bốn  Làm tròn số đến hàng chục nghìn.  – Tìm hiểu ví dụ. HS nhóm đôi dựa vào cách làm tròn số đã biết, nhận xét:  + Các số được làm tròn đến hàng nào? (Hàng chục nghìn.)  + Cần quan sát chữ số hàng nào? (Hàng nghìn.)  Các chữ số hàng nghìn là 0, 1, 2, 3, 4 thì sao? (Chữ số hàng chục nghìn giữ nguyên.)  + Các chữ số hàng nghìn là 5, 6, 7, 8, 9 thì sao? (Chữ số hàng chục nghìn thêm 1.)  + Sau khi làm tròn số ta được số tròn chục nghìn. – GV hệ thống cách làm tròn số đến hàng chục nghìn. Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn: Ta quan sát chữ số hàng nghìn.   * Nếu chữ số hàng nghìn là 0, 1, 2, 3, 4 Chữ số hàng chục nghìn giữ nguyên.   Các chữ số hàng nghìn, trăm, chục và đơn vị thay bởi các chữ số 0 (tận cùng 0 000).   * Nếu chữ số hàng nghìn là 5, 6, 7, 8, 9 Chữ số hàng chục nghìn: cộng thêm 1.   chữ số hàng nghìn, trăm, chục và đơn vị thay bởi các chữ số 0 (tận cùng 0 000).  – HS thảo luận (nhóm đôi), thực hiện và trình bày, giải thích.  - Gọi đại các nhóm lên chia sẻ làm bài. | - HS nêu yêu cầu bài tập  a. 78659 < 79825  b. 27184 > 27093  HS thực hiện cá nhân, chia sẻ nhóm đôi.  - HS nêu yêu cầu bài:  HS trả lời:  a. Đúng  b. Đúng  c. Sai  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời .  - Các nhóm lên chia sẻ KQ trước.   1. 94162 90 000 2. 69701 70 000 3. 26034 30 000   Giải thích.  a) Làm tròn số 94162 đến hàng chục nghìn thì được số 90000.  b) Làm tròn số 69801 đến hàng chục nghìn thì được số 70000.  c) Làm tròn số 26034 đến hàng chục nghìn thì được số 30000.  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai)    - HS làm vào vở.  - HS nộp bài chấm ( ½ lớp)  - Rút kinh nghiệm, chữa bài ( nếu sai) |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (4 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |  |
| Thử thách:  – HS (nhóm bốn) thảo luận, tìm hiểu bài, nhận biết: thay bằng số thích hợp. thay bằng cách nào? (Dựa vào cấu tạo số.)  – Khi sửa bài, GV khuyến khích HS nói cách làm.  Ví dụ: 78309 = 70000 + 8000 + 300 + 9 Vậy thay bằng số 300 | Chia nhóm thảo luận   1. 78309 = 70000 + 300 + 9 2. 18300 = 10000 + 8000 + 300 3. 90000 + 8000 + 20 = 98020 4. 40000 + 5000 + 60 = 45060 |  |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | - Lắng nghe, thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

MÔN : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**

**TUẨN 29 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**Tìm hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường**

**Báo cáo kết qảu tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: Thể hiện trong lao động, các hoạt động chung của trường, lớp về chung tay bảo vệ môi trường

- Phẩm chất trung thực: Thật thà đánh giá bản thân, đánh giá bạn.

- Phẩm chất nhân ái: Vui vẻ, thân thiện với các bạn trong hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia hoạt động chung tay bảo vệ môi trường

- Phẩm chất trách nhiệm: có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng với chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”

***2. Năng lực***

***\*Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia hoạt động học tập, tham gia hoạt động nhóm, hoạt động với bạn và phát biểu ý kiến.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\*Năng lực đặc thù:***

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận biết những tác hai của ô nhiễm môi trường; Thực hiện những việc làm với chủ đề “Chung tay bảo vệ môi trường”, để tuyên truyên phòng chống ô nhiễm môi trường. Báo cáo kết quả tìm được về thực trạng ô nhiễm ô nhiễm môi trường ở địa phương.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi cần thiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Giáo viên (TPT):**

- SGV, SGK, VBT

- Máy chiếu (nếu có)

**2. Học sinh**

- SGK, VBT

- Sưu tầm các ảnh về ô nhiễm môi trường.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. MỞ ĐẦU, KHÁM PHÁ:**  **+ Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **+ Cách tiến hành:**  - GV cho HS xem đoạn clip về việc ô nhiễm môi trường  - GV nêu nhiệm vụ học tập | - HS xem  - Hs lắng nghe |  |
| **2. TÌM HIỂU – MỞ RỘNG:** |  |  |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu tác hại của ô nhiễm môi trường**  **Mục tiêu:** HS nhận biết được tác hại của ô nhiễm môi trường  **Cách tiến hành:**  \* Nhiệm vụ 1: Thảo luận trong nhóm về các tác hại của ô nhiễm môi trường mà em biết  - GV mời HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SKG trang 76 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS  - GV chia lớp thành 4 nhóm  - GV hướng dẫn HS trao đổi trong nhóm và ghi lại những tác hại của ô nhiễm môi trường đến cuộc sống xung quanh.  - GV gợi ý cho HS sử dụng sơ đồ tư duy để trình bày kết quả thảo luận  \* Nhiệm vụ 2: Báo cáo về tác hại của ô nhiễm môi trường  - GV tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày trước lớp  - Gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét – khen ngợi | - HS lắng nghe và thực hiện  - HS thảo luận  - HS lắng nghe  - HS trình bày |  |
| ***HĐ5:* Báo cáo kết qủa tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương**  **Mục tiêu:** HS xác định các bước xử trí khi bị lạc  \* PP: Thảo luận nhóm 4  \* Hình thức: Trò chơi xếp tranh  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc hoạt động 5 trong SKG trang 77 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS    - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4  - GV hướng dẫn HS sủ dụng những tư liệu đã thu thập được về thực trạng ô nhiễm môi trường  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - Gọi nhóm khác nhận xét – bổ sung  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe và đọc thầm hoạt động 5 trong SGK  - HS thảo luận  - Đại diện một số nhóm HS trình  bày kết quả. |  |
| **3. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG**  **Luyện tập – vận dụng**  **Mục tiêu:** HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.  **Cách tiến hành:**  - Gv tổ chức cho HS vệ sinh khu vực xung quanh trường  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động:  **4. ĐÁNH GIÁ – PHÁT TRIỂN**  **Mục tiêu:** Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập  \* Cách tiến hành: GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động chia sẻ việc làm của mình.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.  - GV nhận xét – khen ngợi | - HS lắng nghe và thực hiện  - HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này.  - HS trao đổi với bạn để nhận xét nhau bằng cách đổi Phiếu đánh giá để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 7 tháng 4 năm 2023**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 3: CẢNH LÀNG DẠ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được một đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc với một cảnh đẹp.

- Biết nói lời mời bạn bè về thăm quê hương hoăc nơi em ở.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực.**

**- Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Lắng nghe Viết được một đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc với một cảnh đẹp.Biết nói lời mời bạn bè về thăm quê hương hoăc nơi em ở.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Năng lực điều hành của các ban cán sự.

+ Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.

+ Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giầu mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát ca ngợi làng quê VN “Gơi nhơ quê hương”, “Nắng ấm quê hương” …..

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

- Vở Bài tập tập hai.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: | |  |
| - Chơi trò chơi theo hình thức “ tiếp sức” với nội dung: Thi nói một câu ca ngợi cảnh đẹp mà em thấy, hoặc ở quê hương em.  - GV phân tích cách chơi, luật chơi  - GV nhận xét. | - Thi theo đội.  - HS lắng nghe. |  |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (… phút)** | |  |
| **B.1 Hoạt động Viết sáng tạo (... phút)**  a. Mục tiêu: : Học sinh biết nói về tình cảm với bạn bè.  - Viết được một đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc với một cảnh đẹp.  - Biết nói lời mời bạn bè về thăm quê hương hoăc nơi em ở.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| **\* Chia sẻ tình cảm, cảm xúc trươc một cảnh đẹp.**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 1 tr. 91 SHS.  - GV yêu cầu học sinh nói trong N2, nhóm nhỏ về tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp ở quê hương hoăc nơi em ở ( dựa vào ý của tuần trước)  - HD HS chữa bài.  - Nhóm trình bày trước lớp.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn.  – GV đánh giá bài làm của HS.  \***Viết đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc trước một cảnh đẹp.**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2 tr. 91 SHS.  - GV yêu cầu học viết các nội dung đã nói vào vở BTTV  - HD HS chữa bài.  - Nhóm trình bày trước lớp.  - HDHS đánh giá bài làm của bạn.  – GV đánh giá bài làm của HS.  \***Hoàn chỉnh, trang trí và trưng bày bài viết.**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 3 tr. 91 SHS.  - GV yêu cầu học đọc lại, phát hiện lỗi chính tả, lỗi dung từ, bổ sung thêm câu hay, ý hay vào bài.  - HDHS trang trí đơn giản cho bài viết.  - HDHS trung bày bài viết bằng kĩ thuật “ Phòng tranh” trong nhóm – lớp  - HD HS tham quan phòng tranh.  - HDHS đánh giá bài làm của nhóm bạn.  – GV đánh giá bài làm của HS. | HS thực hiện theo yêu cầu.  - Lắng nghe.  - 2,3 nhóm trình bày trước lớp.  -HS lắng nghe.  HS thực hiện theo yêu cầu.  -3,4 HS đọc bài viết của mình.  -HS lắng nghe.  HS thực hiện theo yêu cầu.  -Trang trí phòng tranh theo nhóm.  -HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (... phút)**  a- Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |  |
| - HDHS xác định yêu cầu của HĐ vận dụng:    GVHD cách thưc hiện.  + Trao đổi trong nhóm để cử người tham gia.  + Chuẩn bị nội dung giới thiệu về quê hương em hoăc nơi em ở dựa vào gợi ý sau:  ++ Quê hương em ( Hoăc nơi em ở) ở đâu?  ++ Em sẽ lời mời bạn bè về thăm quê hoặc nơi ở của mình ntn?  ++ Em sẽ giới thiệu với bạn bè những gì về quê em hoặc nơi em ở? ( cảnh vật, con người, đặc sản, lễ hội...)  - Yêu cầu nhóm trình bày trước lớp.  - HDHS đánh giá bài làm của nhóm bạn.  – GV đánh giá bài làm của HS. | + Nói lời mời bạn bè về thăm quê em hoăc nơi em ở.  -HS xây dựng kế hoạch trong nhóm.  - HS xây dụng kịch bản.  -3,4 nhóm đại diện trình bày.  - HS lắng nghe. |  |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |  |
| - Đánh giá tiết học:  GV nhận xét ưu điểm của một số bài viết, bài mời.  - Chuẩn bị: bài tuần 30 | - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

...........................................................................

**MÔN: TOÁN**

**PHÉP CỘNG CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000** **(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Xây dựng biện pháp cộng các số có năm chữ số (không nhớ, có nhớ không quá 2 lần, không liên tiếp).

– Cộng nhẩm trong phạm vi 10000, tính giá trị của biểu thức.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng trong phạm vi 10000.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Các thẻ số cho bài học, hình vẽ tóm tắt Luyện tập 4 (nếu cần).

HS: Các thẻ số cho nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trò chơi. | |  |
| -T/C *Hái hoa dân chủ.*  +TBHT điều hành  +Nội dung về bài học *Diện tích, chu của hình chữ nhật- hình vuông,(...)*  + Lớp theo dõi nhận xét, đánh giá.  - Kết nối nội dung bài học. ***Phép cộng các số trong phạm vi 100 000*** | -HS tham gia chơi  -Nhận xét, đánh giá, tuyên dương bạn nắm vững kiến thức cũ  -Lắg nghe -> Ghi bài vào vở |  |
| **2. Hoạt động Kiến tạo tri thức mới (25 phút)** | |  |
| **2.1 Hoạt động 1 (15 phút): Khám phá**  a. Mục tiêu: - Biết cộng các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng)  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: **Hoạt động cả lớp** | |  |
| ***\****  **Giới thiệu: 31421 + 12515 = ?**  - Gọi 1HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào vở nháp.  - Cho vài HS nhắc lại cách đặt tính và tính phép tính đó.  + Muốn cộng 2 số có đến 5 chữ số ta làm thế nào?  \* GV củng cố lại quy trình cộng 2 số có năm chữ số.  **\* Lưu ý**: HS M1 năm được quy trình cộng 2 số có năm chữ số.  ***\****  **Giới thiệu: 39421 + 12385 = ?**  - Gọi 1HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm vào vở nháp.  - Cho vài HS nhắc lại cách đặt tính và tính phép tính đó.  + Muốn cộng 2 số có đến 5 chữ số ta làm thế nào?  \* GV củng cố lại quy trình cộng 2 số có năm chữ số.  **\* Lưu ý**: HS luôn dò lại để kiểm tra xem viết và tính có đúng không. | - HS nghe  - Đặt tính rồi tính.  - 1HS đặt tính rồi tính trên bảng:    - 2HS nhắc lại.  + HS chia sẻ trước lớp:  + Muốn cộng 2 số có đến 5 chữ số ta viết các số hạng sao cho các chữ số có cùng 1 hàng thẳng cột với nhau; rồi viết dấu cộng, kẻ vạch ngang rồi thực hiện từ phải sang trái.  - HS nghe  - Đặt tính rồi tính.  - 1HS đặt tính rồi tính trên bảng:    - 2HS nhắc lại.  + HS chia sẻ trước lớp:  + Muốn cộng 2 số có đến 5 chữ số ta viết các số hạng sao cho các chữ số có cùng 1 hàng thẳng cột với nhau; rồi viết dấu cộng, kẻ vạch ngang rồi thực hiện từ phải sang trái. |  |
| **2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Thực hành**  a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức làm bài tập  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, Bảng con. | |  |
| - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu Hs làm bảng con  *\*Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT*.  + Củng cố cách thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000.  + Nhấn mạnh: Thực hiện từ trái sang phải. | -2 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bảng con.  -Thống nhất cách làm và đáp án: |  |
| **3. Hoạt động ứng dụng: (5 phút)**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân – Bảng con | |  |
| - GV đọc phép tính.  - Yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính và tính. | - HS đặt tính và thực hiện phép tính vào bảng con.  - HS nêu lại cách đặt tính và tính. |  |
| **4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)**  - Về nhà tìm các bài tập tương tự để làm thêm. | - Lắng nghe, thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

# CHỦ ĐỀ: TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

# BÀI 26: BỐN PHƯƠNG TRONG KHÔNG GIAN T1,2

**TIẾT 1 + 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước.

- Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.

**2. Năng lực:**

***\*Năng lực chung:*** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***\* Năng lực riêng:*** Củng cố và đánh giá được một số kiến thức về phương Mặt Trời mọc, lặn **.**

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, yêu nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**- GV**: tranh ảnh trong SGK bài 26, giấy A0.

**- HS:** SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về về phương Mặt Trời mọc, lặn **.**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **ĐIỀU CHỈNH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của một số kiến thức về phương hướng trong không gian.  **Cách tiến hành:**  - GV đặt câu hỏi  - GV tổ chức dưới hình thức trò chơi : “Truy tìm đồ vật”.  - GV đưa cho HS gợi ý về cách di chuyển “ Từ bàn của thầy cô em đi hai bước ra hướng cửa sổ, rẽ phải đi thêm 1 bước…”  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt HS vào bài học “ Bốn phương trong không gian”.  **Hoạt động 1: Xác định phương mặt trời mọc và lặn:**  **Mục tiêu:**  - HS nhận biết được phương đông và phương tây.  **Cách tiến hành:**  **-** GV tổ chức cho HS quan sát hình 1, 2 trang 110 trong SGK hoặc GV chiếu video clip về cảnh mặt trời mọc và lặn.  - GV chia HS thành các nhóm yêu cầu mỗi nhóm thảo luận về từng hình và trả lời các câu hỏi.  1. Mặt trời mọc ở phương nào và lặn ở phương nào?  2. Em còn biết những phương nào?  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi.  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét.  - GV cùng học sinh nhận xét và rút ra kết luận.  - GV kết luận: *Mặt Trời mọc ở phương đông và lặn ở phương tây. Ngoài ra còn có phương nam và phương bắc.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu cách xác định bốn phương trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc.**  **Mục tiêu:**  - HS phân biệt được cách xác định bốn phương chính trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3, 4 trang 111 trong SGK ( hoặc GV chiếu lên bảng) và thực hiện yêu cầu quan sát tư thế đứng của bạn Hoa  Vào buổi sáng, buổi chiều và cho biết:  + Tay phải của Hoa chỉ về phương nào?  + Hai phương còn lại ở đâu so với vị trí của Hoa.  - HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời 2- 3 nhóm đại diện trả lời câu hỏi thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét.  - GV cùng học sinh nhận xét và rút ra kết luận.  **Kết luận:**  *- Khi đứng thẳng, hai tay em dang ngang, tay phải chỉ về phía Mặt Trời mọc là phương đông. Tay trái chỉ về phía Mặt Trời lặn là phương tây. Phía trước của em là phương bắc, phía sau là phương nam.*  **Hoạt động 3: Thực hành xác định bốn phương hướng trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc:**  **Mục tiêu:**  - HS xác định được bốn phương hướng chính trong không gian.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS.  - GV yêu cầu HS thực hiện theo hướng dẫn. Một HS đứng dang tay về phía Mặt ( vào buổi sáng) hoặc dang tay trái chỉ về phía Mặt Trời ( vào buổi chiều). Ba HS còn lại trong nhóm chọn vị trí đứng sao cho trùng với bốn phương.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hành đúng.  - **GV kết luận:** *Theo quy ước, bốn phương chính trong không gian là phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc. Mặt Trời mọc ở phương đông lặn ở phương tây.*  **Hoạt động tiếp nối:**  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu để trả lời câu hỏi : Làm thế nào để xác định các phương khi không thấy Mặt Trời vào buổi tối hoặc ở trong phòng?  **TIẾT 2:**   1. **Hoạt động khởi động:**   **Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết của HS về la bàn và cách xác định bốn phương nhờ la bàn.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức dưới hình thức hỏi – đáp.  - GV đặt câu hỏi: Khi đi biển các thuỷ thủ làm thế nào để xác định phương hướng khi không thấy được Mặt Trời ? GV có thể chiếu video clip cảnh tàu thuỷ chạy trên biển cho HS quan sát.  - **GV nhận xét chung:** Khi không thể xác định các phương dựa vào phương mặt trời mọc, ta phải sử dụng một dụng cụ đặc biệt đó là la bàn.  **Hoạt động 2: Giới thiệu la bàn:**  **Mục tiêu:**  **-** HS nhận biết công dụng của la bàn và biết mô tả la bàn.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận và quan sát hình 7, trả lời các câu hỏi:  1. La bàn có các bộ phận nào? Nêu ý nghĩa của các chữ cái có trên mặt la bàn?  2. La bàn dùng để làm gì?  3. La bàn có mấy màu? Nêu ý nghĩa của các chữ cái có trên mặt la bàn?  - GV yêu cầu HS chia nhóm thảo luận dựa trên thông tin ở hình 7.  - GV gọi mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi trên.  - GV yêu cầu HS nhận xét câu trả lời cả các nhóm.  - GV nhận xét, kết luận:  La bàn dùn để xác định các phương trong không gian. Trên la bàn có các chữ L, S, E và W. N là phương bắc, S là phương nam, E là phương đông và W là phương tây. Đầu đỏ là kim la bàn luôn chỉ về phương bắc trong không gian.  **Hoạt động 2: Thực hành sử dụng la bàn trong không gian:**  **Mục tiêu:**  **-** HS biết cách sử dụng la bàn để xác định các phương trong không gian.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia nhóm và phát cho mỗi nhóm 1 la bàn.  - GV yêu cầu các nhóm đặt la bàn trên bàn và dùng giấy ghi các phương chỉ bởi la bàn.  - GV yêu cầu HS các nhóm trình bày.  **Kết luận:**  - La bàn giúp ta xác định được các phương chính trong không gian mà không cần biết pương Mặt Trời mọc.  **Hoạt động 3: Xác định bốn phương chính trong không gian bằng la bàn:**  **Mục tiêu:**  **-** HS sử dụng được la bàn để xác định một số phương.  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức hướng dẫn cho HS cách sử dụng trong SGK trang 112.  - GV đặt câu hỏi: Cửa ra vào của lớp em nằm ở phương nào? Bảng của lớp em nằm ở phương nào? và đề nghị một số HS đoán.  - GV yêu cầu một vài HS ngồi ở các vị trí khác nhau trong lớp và dùng la bàn để xác định phương của cửa lớp, bảng và nói to kết quả.  - GV đề nghị HS giải thích sự khác nhau của các câu trả lời. GV giải thích sự khác nhau.  **Kết luận:**  Chúng ta có thể xác định được bốn phương trong không gian bằng cách dùng la bàn.  **Hoạt động 3: Xác định bốn phương trong không gian dựa vào phương Mặt Trời mọc:**  **Mục tiêu:**  - HS xác định bốn phương chính trong không gian thông qua một trò chơi.  **Cách thực hiện:**  **-** GV dặn HS chuẩn bị trước năm tấm bảng tại nhà: một bảng vẽ hình Mặt Trời, bốn bảng có viết sẵn các phương: phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc.  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm gồm năm HS. Một HS trong nhóm cầm bảng vẽ hình Mặt Trời, bốn HS còn lại cầm các bảng viết các phương.  - GV yêu cầu HS cầm bảng Mặt Trời chọn một vị trí đứng, HS cầm bảng “ phương đông” đứng bên cạnh Mặt Trời và ba HS còn lại phải chọn vị trí đứng sao cho phù hợp với phương bắc, phương tây, phương nam.  - GV yêu cầu HS cầm bảng Mặt Trời và HS cầm bảng “ phương đông” thay đổi vị trí. Sau đó, ba HS còn lại thay đổi vị trí theo sao cho đúng với các phương trong không gian.  - GV có thể bố trí một HS thứ sáu cho mỗi nhóm. HS này đứng giữa, tuỳ theo hướng của bạn cầm bảng Mặt Trời và bạn cầm bảng “ phương đông” để hướng dẫn cho ba bạn còn lại các vị trí thích hợp.  - GV nhận xét và tuyên dương các nhóm trả lời đúng.  **Kết luận:**  - Chúng ta có thể xác định được bốn phương trong không gian dựa trên quan sát phương Mặt Trời mọc và lặn.  - **Lưu ý:** Tuỳ theo điều kiện từng trường mà GV có thể chọn hoạt động thực hành xác định các phương bằng la bàn hoặc dựa vào phương Mặt Trời mọc, lặn chứ không nhất thiết phải tổ chức cả hai hoạt động.  - GV dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá của bài: “ Phương đông – Phương tây – Phương nam – Phương bắc – La bàn – Không gian”.  **Hoạt động nối tiếp sau bài học:**  **-** GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm thông tin, tranh ảnh về hình dạng của quả địa cầu. | - Cả lớp chơi thức trò chơi : “Truy tìm đồ vật”.  - HS di chuyển “ Từ bàn của thầy cô em đi hai bước ra hướng cửa sổ, rẽ phải đi thêm 1 bước…”  - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 1, 2 trang 110 trong SGK hoặc video clip về cảnh mặt trời mọc và lặn.  - HS các nhóm thảo luận về từng hình và trả lời các câu hỏi:  1. Mặt trời mọc ở phương nào và lặn ở phương nào?  2. Em còn biết những phương nào?  - HS mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 3, 4 trang 111 trong SGK ( hoặc GV chiếu lên bảng) và thực hiện yêu cầu quan sát tư thế đứng của bạn Hoa  Vào buổi sáng, buổi chiều và cho biết:  + Tay phải của Hoa chỉ về phương nào?  + Hai phương còn lại ở đâu so với vị trí của Hoa.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi, các nhóm HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo hướng dẫn. Một HS đứng dang tay về phía Mặt ( vào buổi sáng) hoặc dang tay trái chỉ về phía Mặt Trời ( vào buổi chiều). Ba HS còn lại trong nhóm chọn vị trí đứng sao cho trùng với bốn phương.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Hs tham gia trả lời câu hỏi của GV.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và quan sát hình 7, trả lời các câu hỏi:  1. La bàn có các bộ phận nào? Nêu ý nghĩa của các chữ cái có trên mặt la bàn?  2. La bàn dùng để làm gì?  3. La bàn có mấy màu? Nêu ý nghĩa của các chữ cái có trên mặt la bàn?  - HS chia nhóm thảo luận dựa trên thông tin ở hình 7.  - HS nhận xét câu trả lời cả các nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm và phát cho mỗi nhóm 1 la bàn.  - HS đặt la bàn trên bàn và dùng giấy ghi các phương chỉ bởi la bàn.  - HS các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS một vài HS ngồi ở các vị trí khác nhau trong lớp và dùng la bàn để xác định phương của cửa lớp, bảng và nói to kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị trước năm tấm bảng tại nhà: một bảng vẽ hình Mặt Trời, bốn bảng có viết sẵn các phương: phương đông, phương tây, phương nam, phương bắc.  - HS cầm bảng vẽ hình Mặt Trời, bốn HS còn lại cầm các bảng viết các phương.  - HS cầm bảng Mặt Trời chọn một vị trí đứng, HS cầm bảng “ phương đông” đứng bên cạnh Mặt Trời và ba HS còn lại phải chọn vị trí đứng sao cho phù hợp với phương bắc, phương tây, phương nam.  - HS cầm bảng Mặt Trời và HS cầm bảng “ phương đông” thay đổi vị trí. Sau đó, ba HS còn lại thay đổi vị trí theo sao cho đúng với các phương trong không gian.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS nêu được các từ khoá của bài: “ Phương đông – Phương tây – Phương nam – Phương bắc – La bàn – Không gian”. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 8 tháng 4 năm 2023**

***Môn: Âm nhạc***

**CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG (THỜI LƯỢNG 3 TIẾT)**

**Tiết 3. Câu chuyện âm nhạc “Lạc Long Quân thu phục Mộc Tinh”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức trọng tâm:** Khám phá nghệ thuật hát Bài Chòi Trung Bộ.

**2. Phẩm chất:**

- Phẩm chất 1: Biết yêu quê hương, yêu Tổ quốc thông qua việc cảm thụ, vận động và hát theo bài hát Lí cây bông.

- Phẩm chất 2: Biết trân trọng, tự hào về văn hóa dân tộc thông qua hoạt động khám phá nghệ thuật Hát Bài Chòi Trung Bô và lắng nghe câu chuyện âm nhạc Lạc Long Quân thu phục Mộc Tinh.

**3. Năng tực chung:**

- Năng lực chung 1: Nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân khi nghe bài Lí cây bông.

- Năng lực chung 2: Biết trình bày ý tưởng của bản thân thông qua quan sát các hình ảnh trong hoạt động học.

- Năng lực chung 3: Tích cực, chủ động, sáng tạo thông qua hoạt động đọc nhạc và chơi nhạc cụ.

**4. Năng lực âm nhạc:**

- Năng lực âm nhạc 1: Nhận biết và cảm thụ âm nhạc dân tộc.

- Năng lực âm nhạc 2: Hát bài hát Lí cây bông đúng cao độ, trường độ; hát kết hợp gõ đệm, vận động theo nhịp của bài hát.

- Năng lực âm nhạc 3: Đọc đúng tên nốt trong thang âm và bài đọc nhạc, bước đầu thể hiện đúng cao độ và trường độ các mẫu âm.

- Năng lực âm nhạc 4: Bước đầu thể hiện đúng trường độ các mẫu tiết tấu, duy trì được tốc độ ổn định, sử dụng nhạc cụ để đệm cho bài hát Lí Cây Bông.

- Năng lực âm nhạc 5: Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện Lạc Long Quân thu phục Mộc Tinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Bức tranh khám phá chủ đề, video clip về nghệ thuật Hát Bài Chòi Trung Bộ, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  \* Mục tiêu: Tạo tâm thế phấn khởi khi vào bài học mới, giới thiệu chủ đề và bài học mới.  \* Cách tiến hành:  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò “Hát chuyền bóng”, giới thiệu chủ đề, giới thiệu bài học.  **2. Hoạt động 2. Câu chuyện âm nhạc (28 phút):**  \* Mục tiêu: Bước đầu biết minh họa cho một số tình tiết của câu chuyện Lạc Long Quân thu phục Mộc Tinh.  \* Cách tiến hành: | Học sinh thực hiện trò chơi. |  |
| - GV hướng dẫn HS vận động cơ thể theo các mẫu tiết tấu được tạo bởi âm thanh của cồng chiêng.  VD: Boong: cúi người.  Bính: vươn người giơ hai tay lên cao.  - GV kể cho HS nghe câu chuyện Lạc Long Quân thu phục Mộc Tinh.  - GV đặt câu hỏi gợi mở để HS chia sẻ về những điều nghe được từ câu chuyện. Câu hỏi gợi ý:  + Lạc Long Quân đã làm gì để thu phục Mộc Tinh?  + Âm nhạc giúp ích gì cho cuộc sống của chúng ta?  + Em thích nhất nhân vật nào trong câu chuyện? Tại sao?        - GV hướng dẫn HS minh hoạ lại tình tiết Mộc tinh phấn khích nhảy nhót theo tiếng cồng chiêng bằng động tác vận động trên nền âm thanh bính boong của cồng chiêng. | - Học sinh lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của GV. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ 8: CUỘC SỐNG XANH**

**SINH HOẠT LỚP**

**Lập kế hoạch tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phẩm chất chủ yếu**

- Trung thực: Thể hiện qua việc báo cáo trung thực tình hình hoạt động của lớp trong tuần.

**-** Chăm chỉ: Thể hiện trong lao động nền nếp, gọn gàng trong sinh hoạt và học tập.

**-** Nhân ái: Hợp tác chia sẻ với các bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.

**2. Năng lực**

**\* Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia hoạt động học tập, tham gia hoạt động nhóm, hoạt động với bạn và phát biểu ý kiến.

- NL giao tiếp và hợp tác: hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

**\* Năng lực đặc thù:**

- NL thiết kế và tổ chức: Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Giáo viên:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

- Phiếu bầu; thùng đựng phiếu bầu; phiếu đánh giá….

**Học sinh**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1.KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS  - HS bắt bài hát  - Gv nêu mục tiêu bài học | - HS hát  - HS lắng nghe |  |
| **2. BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN**  **Hoạt động 1: Sơ kết tuần 29**  **\* Mục tiêu:** HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **Hoạt động 2: Chia sẻ**  **\* Mục tiêu:** HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua  **\* Cách tiến hành:**  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào? | - HS lắng nghe  - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân |  |
| 1. **C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:** 2. **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết bảo vệ môi trường và có ý thức phòng chống ô nhiễm   **\* Cách tiến hành:**  **Lập kế hoạch tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường**     * GV tổ chức cho HS lập kế tuyên truyền phòng chống ô nhiễm môi trường * GV chia lớp thành 4 nhóm   2. - GV tổ chức cho từng nhóm HS trình bày kết quả  3. GV nhắc nhở HS về nhà trao đổi vái bố mẹ về cách, phòng chống ô nhiễm môi trường, yêu cầu các em thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ này để trong tiết Sinh hoạt lóp của tuần tiếp theo sẽ chia sẻ về kết quả trao đổi với bố mẹ trước lớp.  - GV tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe và thực hiện |  |
| **4.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**  **\* Mục tiêu:** HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.  **\* Cách tiến hành:**  - Thực hiện chương trình tuần 30 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | - HS lắng nghe thực hiện  - HS lắng nghe thực hiện |  |
| **\* HOẠT ĐỘNG KẾT NỐI:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | - HS lắng nghe và thực hiện |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| Tổ Trưởng chuyên môn  Kí Duyệt  CHỮ_KÍ-removebg-preview  Ngô Thị Mỹ Lâm | Phó Hiệu Trưởng  Kí Duyệt  Trương Thị Kim Ánh |